

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Tên gói thầu: Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh nội, ngoại cảnh và cắt tỉa cây, nhặt cỏ trong các bồn hoa; cắt cỏ khu đất trống trong khuôn viên bệnh viện năm 2025 - 2026 tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên.

- Tên dự án/dự toán mua sắm: Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh nội, ngoại cảnh và cắt tỉa cây, nhặt cỏ trong các bồn hoa; cắt cỏ khu đất trống trong khuôn viên bệnh viện năm 2025 - 2026 tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên.

- Chủ đầu tư: Bệnh Viện Đa Khoa Phố Nối

- Địa điểm thực hiện: Số 36 đường Vũ Văn Cẩn, phường Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện.

- Hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện dịch vụ: 12 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

### **2. Mục tiêu công việc:**

Mục tiêu gói thầu là lựa chọn được nhà thầu cung cấp Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh nội, ngoại cảnh và cắt tỉa cây, nhặt cỏ trong các bồn hoa; cắt cỏ khu đất trống trong khuôn viên bệnh viện năm 2025 - 2026 tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên bảo đảm ứng sản phẩm đạt chất lượng, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ và đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

### **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

- Cam kết toàn bộ công nhân được bố trí để thực hiện gói thầu có đủ sức khỏe trong độ tuổi lao động, không có tiền án tiền sự, không vi phạm pháp luật.

- Cam kết các công nhân có kiến thức, được đào tạo tập huấn theo điều 11 thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/07/2018 của Bộ y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành theo quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ Y tế. Đối với nhân viên vệ sinh tại khu vực phẫu thuật có kiến thức, được đào tạo tập huấn theo Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt khu phẫu thuật tại Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015 của Bộ Y tế.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu trên kèm danh sách nhân công, thông tin cơ bản, bằng cấp, chứng chỉ về nhân sự: họ và tên, tuổi, số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước, địa chỉ thường trú, thông tin liên hệ.

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ nhân lực theo yêu cầu. Nhân lực được nhà thầu trả lương, thưởng, đóng bảo hiểm và cung cấp bảo hộ lao động theo quy định.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động và tuân thủ quy tắc về phòng cháy, chữa cháy cho nhân viên của mình trong quá trình làm việc.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về thiệt hại vật chất hoặc con người nếu do lỗi của nhân viên nhà thầu gây ra trong quá trình làm việc tại Bệnh viện.

**Nội dung yêu cầu:**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
<b>1</b>	<b>Trang thiết bị vệ sinh làm sạch:</b> Cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị và dụng cụ làm sạch.	Chiếc, cái	Theo yêu cầu
<b>2</b>	<b>Hóa chất vệ sinh làm sạch:</b> Cung cấp đầy đủ hoá chất làm sạch.	Lít	Theo yêu cầu
<b>3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thời gian và lịch làm việc:</b> Công nhân làm việc 8 giờ/ngày, từ 6h00 đến 16h30 hàng ngày Sáng từ 6h00 đến 10h30; Buổi chiều 13h00 đến 16h30; Thời gian từ 10h30 - 13h00 hàng ngày cán bộ quản lý bố trí luân phiên 02 - 03 công nhân trực công việc phát sinh. Số ngày làm việc của công nhân: 30 ngày/tháng.</li> <li>- Trục thêm ngoài giờ hành chính (khi có yêu cầu của Bệnh Viện).</li> <li>- Tầng 1 nhà số 8 khu cấp cứu yêu cầu có vệ sinh trực đêm, đảm bảo làm sạch 24/24.</li> <li>- Tầng 2 nhà số 8 khoa Thận TN&amp; LM yêu cầu có vệ sinh trực, thời gian 01 tiếng, từ 20h30 đến 21h30, để dọn vệ sinh sau ca chạy thận cuối cùng.</li> </ul>		
<b>4</b>	<p><b>Cơ sở hạ tầng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các trang thiết bị của Bệnh viện thuộc khu vực được giao, nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về sự mất mát nếu trường hợp do công nhân của nhà thầu gây ra.</li> <li>- Trong quá trình làm việc, nếu nhân viên của nhà thầu gây hư hỏng, tổn thất đồ đạc của Bệnh viện thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm sửa chữa hoặc bồi thường theo giá trị thực tế.</li> </ul>		
<b>5. Nhà cầu, ngoại cảnh</b>		<b>Tổng: 39.531 m<sup>2</sup></b>	
<b>5.1</b>	<b>Nhà cầu nổi</b>	m <sup>2</sup>	<b>1788</b>
<b>5.2</b>	<b>Ngoại cảnh</b>	m <sup>2</sup>	<b>37.743</b>

	<b>Nhà để xe nhân viên (03 nơi)</b>	m2	<b>983</b>
	<b>Nhà chứa rác thải y tế, khu vực rác thông thường</b>	m2	<b>53</b>
	<b>Sân và đường giao thông nội bộ</b>	m2	<b>23.124</b>
	<b>Cây xanh, thảm cỏ</b>		<b>13.583</b>

**6. Các khu vực làm sạch nội viện**

**Tổng: 20.197 m<sup>2</sup>**

STT	Khối nhà	Khoa, phòng sử dụng	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Nhà số 01	Tầng 1: Khoa tim mạch lão khoa	678
		Tầng 2: Khoa Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	655
		Tầng 3: Khoa đông Y - Y học cổ truyền	565
2	Nhà số 3	Tầng 1: Khoa Nội tổng hợp	1.482
		Tầng 2: Khoa Nội Tổng hợp	
		Tầng 3: Thần kinh, Nội tiết	753
3	Nhà số 6	Tầng 1: Khoa Truyền nhiễm	977
		Tầng 2: Khoa Da liễu	925
4	Nhà số 7	Tầng 1: Khoa chấn thương chỉnh hình và bỏng	738
		Tầng 2: Khoa Ung bướu; khoa CTCH&Bỏng	767
		Tầng 3: Khoa ngoại Tổng hợp	751
5	Nhà số 8	Tầng 1: Khoa hồi sức tích cực & chống độc và Khoa cấp cứu	1.235
		Tầng 2: Khoa Dược + Thận- Tiết niệu- Lọc máu	1010
		Tầng 3: Khoa Xét nghiệm	941
		Tầng 5: Khoa Phẫu thuật & Gây mê hồi sức	450
6	Nhà số 9	Nhà hành chính: Tầng 01, 02, 03	1.165
7	Nhà số 10	Tầng 1: Khoa khám bệnh	591
		Tầng 2: Khoa khám bệnh	591
		Tầng 3: Khoa khám bệnh	591
8	Nhà số 12	Tầng 1: Chẩn đoán hình ảnh và khu khám bệnh ngoại trú tim mạch	948
9	Nhà số 14	Kiểm soát nhiễm khuẩn	428
10	Nhà số 15	Tầng 1: Phòng chức năng, phòng đăng ký dịch vụ;	1.682
		Tầng 2: Khoa sản	

		Tầng 3: Khoa sản	
11	Nhà số 16	Tầng 1: Khoa Nhi	1562
		Tầng 2: Khoa Nhi	
		Tầng 3: Khoa Chuyên khoa	478
	<b>Tổng diện tích nội viện làm hàng ngày</b>		<b>19.963</b>
	<b>Tổng diện tích nội viện làm không thường xuyên nhà số 9:</b> (Nhà hành chính): Phòng giao ban tầng 3		<b>234</b>
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH (6+7)</b>		<b>59.728</b>

**7. Cắt tỉa cây, nhật cỏ trong các bồn hoa, cắt cỏ khu đất trống trong khuôn viên Bệnh viện:**

STT	Nội dung	Đơn vị	Số Lượng	Ghi chú
1	<b>Cắt tỉa cây, nhật cỏ trong các bồn hoa trong khuôn viên Bệnh viện (trong bồn hoa đã trồng cây chuối ngọc, vàng anh và nguyệt quế): 01 lần/tháng/12 tháng:</b> KT: (12m x 12m) x 2 ô = 288 KT: (12m x 24m) x 1 ô = 288 KT: (12m x 5m) x 1 ô = 60 KT: (5m x 30m) x 2 ô = 300 KT: (5m x 20m) x 2 ô = 200 KT: (5m x 8m) x 2 ô = 80 KT: (15m x 12m) x 2 ô = 360 KT: (20m x 4m) x 2 ô = 160 KT: (25 m x 10m) x 1 ô = 250 KT: (15m x 7m) x 2 ô = 210 KT: (22m x 7m) x 4 ô = 616 Cộng: 2.812 m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	2.812	
2	<b>Cắt cỏ hai khu đất trống sau và trước tòa nhà khoa Nội và Thần kinh nội tiết: 01 lần/03 tháng/12 tháng</b> KT:(64,6m x 24m) x 02 ô = 3.100 Cộng: 3.100 m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	3.100	
	<b>Tổng diện tích</b>		<b>5.912</b>	

**8. Yêu cầu túi nilon: Đảm bảo đầy đủ để sử dụng cho đựng rác hàng ngày, dự kiến số lượng như sau:**

STT	DANH MỤC TÚI NILON	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Túi nhựa PP, KT 80x90 (màu xanh)	Kg	1800	
2	Túi nhựa PP, KT 60x80 (màu xanh)	Kg	1200	
3	Túi nhựa PP, KT 45x55 (màu xanh)	Kg	1200	
4	Túi nhựa PP, KT 80x90 (màu vàng)	Kg	700	
5	Túi nhựa PP, KT 60x80 (màu vàng)	Kg	1000	
6	Túi nhựa PP, KT 50x60 (màu vàng)	Kg	1100	
7	Túi nhựa PP, KT 80x90 (màu trắng)	Kg	800	
8	Túi nhựa PP, KT 50x60 (màu trắng)	Kg	500	
9	Túi nhựa PP, KT 23x32.5 (Màu vàng)	Kg	25	
10	Túi nhựa PP, KT 80x90 (Màu đen)	Kg	25	
	<b>Cộng:</b>		<b>8.350</b>	

### **YÊU CẦU CÔNG VIỆC VÀ TẦN SUẤT LÀM SẠCH KHU VỰC NGOẠI CẢNH**

STT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng	Ghi chú
<b>I. Lối vào chính, khu tiền sảnh các tòa nhà</b>					
1	Quét rác và tua gom rác nổi	X			Buổi sáng và đầu giờ chiều, xử lý khi phát sinh
2	Lau sạch cửa chính, bảng thông báo, biển quảng cáo dưới 4m	X			Buổi sáng
3	Lau sạch ghế đá, ghế chờ khác, tay vịn, lan can bằng khăn	X			Buổi chiều
4	Lau bình chữa cháy, hộp chữa cháy, hộp điện, công tắc đèn và các vật dụng đính kèm bằng khăn		X		Thứ 3 và thứ 7 hàng tuần
<b>II. Khu vực căng tin (không làm trong khu vực kê bàn ghế ăn và bếp)</b>					
1	Thu rác khu vực công cộng (không bao gồm các điểm dịch vụ trong căng tin bệnh viện cho thuê).	X			Buổi sáng và buổi chiều xử lý khi phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, vật dụng trang trí trên tường thuộc khu vực công cộng	X			Buổi sáng

3	Làm sạch khu vực WC	X			
4	Làm sạch bồn rửa tay, gương	X			
5	Lau sảnh hành lang khu vực chung (không làm trong nhà ăn), cầu thang bộ	X			
<b>III. Khu vực sảnh trước mỗi tòa nhà</b>					
1	Quét khu vực lối đi chung quanh các tòa nhà ,Thu gom rác	X			
2	Vệ sinh chi tiết các khu vực, tẩy rêu chân tường xung quanh các tòa nhà	X			
3	Vệ sinh nhặt rác nổi trong khuôn viên trước mỗi tòa nhà	X			
4	Vệ sinh thùng rác, thường xuyên khơi thông cống rãnh ( phần nổi) hoặc khi mưa	X			
5	Cắt cỏ khu vực phía sau và hông các tòa nhà	X		X	Hàng ngày, tháng
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tưới nước, chăm sóc cây, hoa, cỏ.</li> <li>▪ Cắt tỉa cây xanh quanh khuôn viên bệnh viện.</li> <li>▪ Cắt xén cỏ.</li> <li>▪ Nhổ cỏ dại.</li> </ul>	X		X	Hàng ngày, tháng
<b>IV. Thu rác và vận chuyển rác, từ các tòa nhà đến nhà chứa rác y tế và chứa rác thông thường.</b>					
1	Thu gom rác từ các tầng, các khu vực và vận chuyển đến nhà chứa bằng xe đẩy rác	X			Thực hiện vào cuối giờ chiều và đầu giờ sáng
2	Cọ rửa thùng rác	X			Khi thu gom rác
<b>V. Khu vực nhà để xe và đường giao thông nội bộ</b>					
1	Quét sạch và thu gom rác khu vực nhà để xe và đường giao thông nội bộ trong toàn viện	X			Buổi sáng và buổi chiều

## **YÊU CẦU TẦN SUẤT LÀM SẠCH KHU VỰC NỘI VIỆN**

TT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng	Ghi chú
<b>I. Lối vào chính, khu tiền sảnh của các Tòa nhà</b>					
1	Đẩy bụi bằng cây lau sàn khô, thu gom rác, lau sàn sảnh	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
3	Lau hai mặt cửa chính ra vào	X			Buổi sáng, buổi chiều tua lại
4	Lau giường, hộp PCCC, bình cứu hỏa		X		Thứ 3 hàng tuần
5	Thu gom mạng nhện, máng đèn trần		X		Thứ 3 hàng tuần
<b>II. Khu vực hành lang công cộng thuộc các tầng, các Tòa</b>					
1	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
2	Dùng cây đẩy khô thu gom rác. Lau sàn với các xe ép vát	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
3	Lau bàn ghế chờ	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
4	Thu gom mạng nhện, máng đèn trần		X		Thứ 3 hàng tuần
<b>III. Khu vực WC công cộng thuộc các tầng, WC nhân viên, WC trong phòng bệnh nhân</b>					
1	Làm sạch các trang thiết bị trong WC: Bồn rửa tay, bồn cầu, bồn tiểu nam, hộp đựng giấy, giá treo khăn, gương, bình đựng nước rửa tay, máy sấy tay, vòi nước...bằng zạp xanh, cây cọ tròn toilet và khăn	X			Cố định đầu giờ sáng, cuối giờ sáng và đầu giờ chiều, cuối giờ chiều và trực phát sinh
2	Dùng cây đẩy khô thu gom rác. Lau sàn bằng cây lau	X			Cố định buổi sáng, đầu giờ

TT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng	Ghi chú
					chiều trực phát sinh
3	Lau cửa ra vào và các vách ngăn	X			Buổi sáng
4	Thu gom rác, thay bao rác	X			Cố định buổi sáng hoặc khi đầy $\frac{3}{4}$ thùng
5	Làm sạch cửa sổ chớp, vách ngăn, tường ốp, quạt thông gió bằng khăn		X		Thứ 4 hàng tuần
6	Vệ sinh trần, gờ cửa		X		Thứ 4 hàng tuần
7	Làm sạch lỗ thoát sàn		X		
8	Cọ rửa thùng rác	X			Buổi sáng
9	Thông báo hộ lý bổ xung giấy lau tay, nước rửa tay	Công nhân quan sát thường xuyên			
10	Tổng vệ sinh	Thứ 5 hàng tuần			
<b>IV. Khu vực thang bộ các tầng</b>					
1	Thu gom rác. Lau bậc thang, chiếu nghỉ bằng cây lau ướt	X			Buổi sáng, tua lại rác và xử lý phát sinh
2	Lau tay vịn cầu thang bằng khăn màu vàng		X		Thứ 3 hàng tuần
3	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, thiết bị trên tường		X		Thứ 3 hàng tuần
4	Làm sạch bụi và lau kính tại các cửa kính khu cầu thang bộ		X		Thứ 6 hàng tuần
5	Thu gom mạng nhện khu vực cầu thang bộ		X		Thứ 4 hàng tuần
<b>V. Khu vực thang máy</b>					
1	Lau vách trần, sàn, các nút bấm, tay vịn trong cabin thang	x			Khi bản
<b>VI. Khu vực nhà rác</b>					
1	Cọ rửa thùng rác, vệ sinh khu tập kết rác	Ngay sau khi xe rác lấy xong rác			

TT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng	Ghi chú
2	Úp, để thùng khô và chuyển về vị trí quy định	Thùng rác của khoa phòng nào chuyển về khoa phòng đấy			
3	Chuyển rác chú ý màu túi rác, thùng rác. Tránh để nhầm lẫn giữa rác thải y tế với các loại rác khác	1. Màu vàng: Đựng chất thải lây nhiễm 2. Màu đen: đựng chất thải hóa học nguy hại và chất thải phóng xạ 3. Màu xanh: đựng chất thải thông thường 4. Màu trắng: đựng chất thải tái chế Lưu ý: Cần phân loại chất thải y tế ngay tại nguồn. Với rác thải y tế sắc nhọn phải được để riêng trong hộp nhựa, caton chuyên dụng.			
<b>VII. Thu rác và vận chuyển rác đến khu tập trung</b>					
1	Thu gom rác từ các tầng, các khu vực và vận chuyển đến khu tập kết bằng xe đẩy rác	X			Thực hiện vào đầu giờ sáng và cuối giờ chiều
2	Cọ rửa thùng rác	X			Khi thu gom rác
<b>VIII. Khu vực cửa kính, khung kính dưới 3m</b>					
	Tẩy đốm dơ, vết keo	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
<b>IX. Phần tường sơn nước tại các tầng</b>					
	Làm sạch vết bẩn trên tường		X		Thứ 3 hàng tuần
<b>X. Phần trần nhà, hành lang, khu vực cộng đồng tại các tầng</b>					
1	Làm sạch bụi, thu gom mạng nhện		X		Thứ 6 hàng tuần
2	Làm sạch họng thông gió		X		Thứ 5 hàng tuần
<b>XI. Khu vực hành lang</b>					
1	Dùng cây đẩy khô thu gom rác, lau sàn bằng cây lau sàn ướt	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc điện, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
3	Làm sạch khu vực WC	X			
4	Làm sạch bồn rửa tay, gương	X			

TT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng	Ghi chú
5	Bổ sung nước rửa tay	X			Thông báo cho khách hàng khi gần hết
<b>XII. Khu vực các phòng hành chính các khoa</b>					
1	Dùng cây đũa khô thu gom rác. Lau sàn bằng cây lau	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc, ổ cắm, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
<b>XIII. Khu vực các phòng chuyên khoa thuộc tất cả các tầng</b>					
1	Dùng cây đũa khô thu gom rác. Lau sàn bằng cây lau	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc, ổ cắm, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
3	Xử lý chất nôn, nước tiểu, dịch tiết, máu... từ bệnh nhân	Làm ngay khi có phát sinh			
<b>IX. Khu vực phòng lưu trú bệnh nhân các tầng</b>					
1	Thu gom rác, lau sàn bằng cây lau ẩm	X			Buổi sáng, buổi chiều, khi có phát sinh
2	Lau biển chỉ dẫn, biển quảng cáo, công tắc, ổ cắm, thiết bị trên tường	X			Buổi sáng
3	Vệ sinh giường bệnh nhân	X			Buổi sáng và khi bệnh nhân xuất viện
4	Làm vệ sinh trong phòng bệnh nhân	X			Đầu giờ sáng và cuối giờ chiều
5	Thu gom mạng nhện		X		Cuối giờ chiều thứ 2 hàng tuần
6	Xử lý chất nôn, nước tiểu, dịch tiết, máu... từ bệnh nhân	Làm ngay khi có phát sinh			

**\* Tiêu chí/tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vệ sinh**

<b>Tiêu chí đánh giá chất lượng vệ sinh</b>		
<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Tiêu chí tối thiểu</b>
<b>I</b>	<b>Khu vực ngoại cảnh</b>	
	<i>Khu vực xung quanh, sân, đường đi lối lại</i>	
1	Sân, đường đi lối lại	Sạch sẽ, không có rác, lá cây, không có nước ứ đọng
2	Via hè, ghế chờ bên ngoài	Sạch sẽ, không có bụi bẩn & rêu bám, tẩy các vết mốc bằng hóa chất chuyên dụng
3	Cống ngầm, hố ga, rãnh thoát nước	Hệ thống thoát nước hoạt động tốt, không tắc nghẽn
4	Bãi đỗ xe	Sạch sẽ, không có rác
<b>II</b>	<b>Khu vực công cộng</b>	
1	Trần, tường, góc & chân tường	Sạch sẽ, không có mạng nhện và bụi bẩn
2	Sàn, sảnh hành lang	Sạch sẽ, không có vết bẩn ố, không có mùi hôi, không có rác
3	Bàn ghế chờ	Sạch sẽ, khô ráo, không có vết bẩn trên bề mặt
4	Gương kính	Trong, sáng, sạch, không có vết bẩn, không có bụi
5	Thùng rác	Sạch sẽ, được thu gom hàng ngày; Cọ sạch thùng rác & thay túi Nilon đựng rác sau mỗi lần thu dọn
<b>III</b>	<b>Khu vực cầu thang</b>	
<b>1</b>	<i>Cầu thang bộ</i>	
-	Bậc thang, chiếu nghỉ	Sạch sẽ, không có bụi bẩn
-	Tay vịn, song sắt thang bộ	Sạch sẽ, không có vết bẩn, không bị gỉ/ hoen ố
<b>2</b>	<i>Cầu thang máy</i>	
-	Trần, tường inox	Không có vết, không hoen ố, được đánh bóng
-	Hệ thống bảng điều khiển	Sạch sẽ, không có vết bẩn
<b>IV</b>	<b>Khu vực bên trong các phòng (phòng làm việc, buồng bệnh)</b>	
1	Trần, tường, góc & chân tường	Sạch sẽ, không có mạng nhện và bụi bẩn
2	Sàn, sảnh hành lang	Sạch sẽ, không có vết bẩn ố, không có mùi hôi, không có rác
3	Các thiết bị (ổ điện, hộp số quạt, quạt, bàn ghế, tủ đựng đồ...)	Sạch sẽ, không có vết bẩn trên bề mặt
4	Cửa kính	Trong suốt, không có vết ố bẩn, không mốc
5	Cửa ra vào, vách ngăn	Sạch sẽ, không có vết ố bẩn
6	Giường bệnh trong các buồng bệnh	Sạch sẽ, không có vết bẩn & kê ngay ngắn
<b>V</b>	<b>Khu vực nhà vệ sinh</b>	
1	Trần, tường, góc & chân tường	Sạch sẽ, không có mạng nhện và bụi bẩn

2	Sàn, sảnh hành lang	Sạch sẽ, không có vết bẩn ố, không có mùi hôi, không có rác
3	Cửa sổ, kệ ô thoáng, vách ngăn, máng đèn, hệ thống trên cao	Sạch sẽ, không có vết bẩn
4	Các thiết bị (lavabo, bồn cầu, bồn tiểu, thiết bị vệ sinh khác, ...)	Sạch sẽ, trắng sáng, không có vết ố vàng trên bề mặt và các khe kẽ
5	Gương kính, đồ inox	Trong, sáng, sạch, không có vết bẩn, không ố vàng, không mốc, không có bụi
6	Hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo, công tắc ...	Sạch sẽ, không có vết bụi bẩn trên bề mặt
7	Đường ống, rãnh thoát nước, vòi nước, máy sấy	Hệ thống thoát nước hoạt động tốt, không tắc nghẽn, không rò rỉ
8	Khử mùi	Đảm bảo nhà vệ sinh không có mùi hôi
9	Thùng rác	Sạch sẽ, được thu gom hàng ngày; Cọ sạch thùng rác & thay túi nylon đựng rác sau mỗi lần thu dọn

## **DỤNG CỤ VÀ HÓA CHẤT SỬ DỤNG;**

### **1. Dụng cụ, vật tư:**

<b>Stt</b>	<b>Dụng cụ</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
1	Chai nhựa đựng hóa chất	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
2	Cây lau ướt sàn nhà	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
3	Cây lau khô, lau ẩm sàn	Bộ	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
4	Giỏ nhựa đựng hóa chất	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
5	Mo hút rác có tay cầm	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
6	Xô nhựa 15L, giỏ vắt	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
7	Dao cạo vết bẩn	Hộp	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
8	Cây cạo singum có cán	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
9	Cây nối gạt kính 2m	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng

<b>Stt</b>	<b>Dụng cụ</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
10	Biển báo sàn ướt	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
11	Cây gạt nước 24"	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
12	Bộ gạt kính	Bộ	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
13	Bộ cây lau kính	Bộ	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
14	Cây thụt bồn cầu	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
15	Chổi quét mạng nhện đa năng	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
16	Găng tay cao su	Đôi	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
17	Chổi chít/Chổi tre/Chổi nhựa	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
18	Cây cọ toilet	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
19	Miếng phớt xanh cọ rửa	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
20	Khăn lau đa năng	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
21	Bàn chải cầm tay	Cái	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
22	Túi nilon đựng rác theo quy định các mã màu sắc	Cái	Theo Phụ lục số II

## **2. Hóa chất sử dụng:**

<b>Stt</b>	<b>Hóa chất</b>	<b>Đvt</b>	<b>Số lượng</b>
1	Hóa chất tẩy rửa toilet	Lít	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
2	Hóa chất lau kính	Lít	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
3	Hóa chất tẩy đa năng	Lít	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
4	Xà bông bột	Kg	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
5	Hóa chất lau sàn nhà	Lít	Theo yêu cầu thực tế sử dụng

Stt	Hóa chất	Đvt	Số lượng
			sử dụng
6	Javel	Lít	Theo yêu cầu thực tế sử dụng
7	Xăng (dùng cho máy cắt cỏ)	Lít	Theo yêu cầu thực tế sử dụng

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:*

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

#### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

*- Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.*

*- Việc thực hiện kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm đánh giá của Chủ đầu tư được thực hiện sau khi hoàn thiện việc cung cấp.*